**BÀI 5: NHỮNG TÌNH HUỐNG KHÔI HÀI**

**Tri thức Ngữ văn về văn bản hài kịch.**

**1. Khái niệm**

*Hài kịch* là một thể loại kịch dùng biện pháp gây cười để chế giễu các tính cách và hành động xấu xa, lố bịch, lỗi thời của con người.

**2. Đặc điểm của thể loại hài kịch**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các yếu tố**  **trong hài kịch** | **Đặc điểm** |
| *Nhân vật của hài kịch* | Là đối tượng của tiếng cười, gồm những hạng người hiện thân cho các thói tật xấu hay những gì thấp kém trong xã hội. Tính cách của nhân vật hài kịch được thể hiện qua những biến cố dẫn đến sự phơi bày, phê phán cái xấu. |
| *Hành động trong hài kịch.* | + Là toàn bộ hoạt động của các nhân vật (bao gồm lời thoại, điệu bộ, cử chỉ,...) tạo nên nội dung của tác phẩm hài kịch.  + Hành động thể hiện qua lời thoại dưới các dạng: tấn công – phản công; thăm dò – lảng tránh; chất vấn – chối cãi; thuyết phục – phủ nhận/bác bỏ; cầu xin – từ chối;... |
| *Xung đột kịch* | + Xung đột kịch thường nảy sinh dựa trên sự đối lập, mâu thuẫn tạo nên tác động qua lại giữa các nhân vật hay các thế lực.  + Có nhiều kiểu xung đột: xung đột giữa cái cao cả với cái cao cả, giữa cái cao cả với cái thấp kém, giữa cái thấp kém với cái thấp kém,... |
| *Lời thoại* | Là lời của các nhân vật hài kịch nói với nhau (đối thoại), nói với bản thân (độc thoại) hay nói với khán giả (bàng thoại), góp phần thúc đẩy xung đột hài kịch phát triển. |
| *Lời chỉ dẫn sân khấu* | Là những lời chú thích ngắn gọn của tác giả biên kịch (thường để trong ngoặc đơn) nhằm hướng dẫn, gợi ý về cách bài trí, xử lí âm thanh, ánh sáng, việc vào – ra sân khấu của diễn viên thủ vai nhân vật cùng trang phục, hành động, cửchỉ, cách nói năng của họ,... |
| *Thủ pháp trào phúng* | Hài kịch thường sử dụng các thủ pháp trào phúng như phóng đại tính phi lô-gic, tính không hợp tình thế trong hành động của nhân vật (hành động, lời nói, cử chỉ, trang phục,...); các thủ pháp tăng tiến, giễu nhại, mỉa mai; lối nói hóm hỉnh, lối chơi chữ, lối nói nghịch lí,... |

**3. Căn cứ để xác định chủ đề.**

- Chủ đề là vấn đề chính mà tác giả muốn nêu lên qua một hiện tượng đời sống.

- Để xác định chủ đề của tác phẩm văn học, cần dựa trên nhiều yếu tố như: nhan đề, hệ thống các chi tiết và mối quan hệ giữa chúng trong tác phẩm; giọng điệu, ngôn từ, thái độ, tình cảm, cảm xúc của chủ thể trữ tình (trong tác phẩm thơ); cách xây dựng nhân vật, cốt truyện, sử dụng tình huống, hành động, xung đột,...(trong tác phẩm truyện).

**VĂN BẢN 1: ÔNG GIUỐC – ĐANH MẶC LỄ PHỤC**

**I. Tìm hiểu chung.**

- **Vị trí:** Văn bản là lớp kịch kết thúc hồi II trong vở kịch *Trưởng giả học làm sang* của tác giả Mô-li-e.

- **Cốt truyện:** Xoay quanh việc ông Giuốc đanh mặc lễ phục.

- **Bối cảnh đoạn trích:** Tại nhà của ông Giuốc-đanh.

-  **Đề tài**: Tái hiện chân thật một bộ phận xã hội Pháp thế kỉ XVII: Những gã trọc phú học đòi quý tộc một cách ngu ngốc, ngô nghê, kệch cỡm. Từ đó, đề cao giá trị đích thực của mỗi cá nhân.

**II. Các đặc điểm của hài kịch được thể hiện qua văn bản.**

***1. Hình thức trình bày kịch bản và các chỉ dẫn sân khấu.***

- Kịch bản được trình bày chủ yếu thông qua tên hệ thống nhân vật, lời thoại của mỗi nhân vật và các chỉ dẫn sân khấu.

-Các chỉ dẫn sân khấu:

+ Các cụm từ in nghiêng đặt trong ngoặc đơn

🡒 gợi ý, chỉ dẫn việc ra, vào sân khấu, cách diễn xuất của diễn viên; cách bài trí sân khấu,...

+ Đoạn văn in nghiêng ở giữa văn bản; ở cuối văn bản 🡒 chỉ dẫn việc tổ chức hoạt động của diễn viên trên sân khấu; có tác dụng như một màn kịch không lời tập trung thể hiện chủ đề.

***2. Nhân vật***

Các nhân vật trong văn bản đều đại diện cho cái thấp kém. Mỗi nhân vật “thấp kém” theo một kiểu riêng.

🡒 Kiểu xung đột kịch:xung đột giữa “cái thấp kém” với “cái thấp kém”.

***3. Hành động và xung đột hài kịch.***

- Hành động và xung đột giữa ông Giuốc – đanh và Phó may.

+ Hành vi ăn bớt tiền mua bít tất; may áo hoa ngược

+ Phó may dùng lời ba hoa, khoác lác về giá trị của bộ lễ phục (quý phái) để che đậy cái sai, xoa dịu cơn bực tức.

- Hành động và xung đột giữa ông Giuốc – đanh và đám thợ phụ.

+ Những lời nói nịnh qua các danh xưng: ông lớn, cụ lớn, đức ông.

+ Thưởng tiền sau mỗi lần dùng từ xưng hô xu nịnh

=> Hành động và xung đột kịch đều làm nổi bật lên thói thích “học đòi làm sang” của ông Giuốc-đanh. Ông ta tự biến mình thành kẻ lố bịch hoặc dễ dàng bị người khác xỏ mũi, biến ông ta thành lố bịch.

***4. Thủ pháp trào phúng:***

- Thủ pháp phóng đại

- Thủ pháp lặp lại và tăng tiến

- Thủ pháp kéo chậm, phóng đại sự lố bịch bằng những động tác cơ thể theo nhịp điệu.

***5. Chủ đề và ý nghĩa văn bản.***

- Chủ đề: Sự tốn kém và lố bịch của ông Giuốc-đanh trong việc mặc lễ phục nhằm thỏa mãn ham muốn “học làm sang”.

- Ý nghĩa văn bản: Mục đích của văn bản là muốn dùng tiếng cười để phê phán thói háo danh, “học đòi làm sang” một cách kệch cỡm, khoa trương, hình thức. Từ đó, muốn gửi gắm thông điệp: Hãy trân trọng giá trị đích thực của mỗi cá nhân.